

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 62971
	Ngày: 10/7/26
Chuyên:	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC
VTYT HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0004...

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch
vụ bán trong nước

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 10/07/2026

Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



(Ký, tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC KINH DOANH
PHẠM VĂN NĂM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu nội bộ.

- Họ và tên người nộp văn bản: Dư Thị Thùy Linh – Phòng Marketing
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Số 102 Chi Lăng, phường Thành Đông, TP Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0968220257
- Email: marketing@hdpharma.vn

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VTYT
HẢI DƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 0007 ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
1	Sulfadiazin Bạc 1% (893100130725)	Hộp 1 tube	Tube	Bán buôn	22.500đ	22.999đ	Điều chỉnh giá từ ngày 10/07/2026	+499đ	+2,2%	Kê khai kỳ trước theo CV số 0003 ngày 04/6/2026
2	Acemuc 200mg (893100495724)	Hộp 30 gói	Gói	Bán buôn	2.900đ	2.800đ		-100đ	-3,4%	
3	Acemuc Kids 100mg (893100495624)	Hộp 30 gói	Gói	Bán buôn	2.150đ	2.050đ		-100đ	-4,6%	
4	Eldoper 2mg (890110031323)	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên	Bán buôn	260đ	280đ		+20đ	+7,7%	
5	Naphazolin (893100064800)	Hộp 1 lọ	Lọ	Bán buôn	3.849đ	3.650đ		-199đ	-5,1%	
6	Aciclovir 5% (VD-18434-13)	Hộp 1 tuyp 5g	Tuyp	Bán buôn cho nhà phân phối	5.443đ	8.077đ	Điều chỉnh giá từ ngày 10/07/2026	+2.634đ	+48,4%	Kê khai kỳ trước theo CV số 0001 ngày 02/2/2026
				Bán buôn cho đại lý	5.557đ	8.300đ		+2.743đ	+49,4%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	5.670đ	8.479đ		+2.809đ	+49,5%	
7	Kidsjan Actiso (893210130600)	Hộp 20 ống x 10ml	Hộp	Bán buôn cho nhà phân phối	38.400đ	47.513đ		+9.113đ	+23,7%	
				Bán buôn cho đại lý	39.200đ	48.825đ		+9.625đ	+24,6%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	40.000đ	49.875đ		+9.875đ	+24,7%	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liên kế trước	Ghi chú
8	Diệp hạ châu 1g (VD-33690-19)	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Hộp	Bán buôn cho nhà phân phối	18.749đ	19.910đ	Điều chỉnh giá từ ngày 10/07/2026	+1.161đ	+6,2%	Kê khai kỳ trước theo CV số 0002 ngày 08/4/2026
				Bán buôn cho đại lý	19.139đ	20.460đ		+1.321đ	+6,9%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	19.530đ	20.900đ		+1.370đ	+7,0%	
9	Diệp hạ châu 1g (VD-33690-19)	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Hộp	Bán buôn cho nhà phân phối	42.638đ	42.761đ		+123đ	+0,3%	
				Bán buôn cho đại lý	43.527đ	43.943đ		+416đ	+1,0%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	44.415đ	44.888đ		+473đ	+1,1%	
10	Ketoconazol (893100309723)	Hộp 1 tuyp 5g	Tuyp	Bán buôn cho nhà phân phối	6.720đ	9.955đ		+3.235đ	+48,1%	
				Bán buôn cho đại lý	6.860đ	10.230đ		+3.370đ	+49,1%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	7.000đ	10.450đ		+3.450đ	+49,3%	
11	Ketoconazol (893100309723)	Hộp 1 tuyp 10g	Tuyp	Bán buôn cho nhà phân phối	10.979đ	12.353đ		+1.374đ	+12,5%	
				Bán buôn cho đại lý	11.208đ	12.695đ		+1.487đ	+13,3%	
				Bán buôn cho quầy thuốc, nhà thuốc	11.437đ	12.968đ		+1.531đ	+13,4%	

- Mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá: 5%.

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá và bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ.